

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

Họ và họ tên,
Nguyễn Văn Chuc

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN VAN CHUC
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : October 10, 1928 HOA BINH VIET NAM
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 69/15 B. CACH MANG THANG 8
(Dia chi tai Viet-Nam) CAN THO HAU GIANG VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1982

PLACE OF RE-EDUCATION: GIA TRUNG BAC VIET VIET NAM
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): None (former army)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LT - COLONEL

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Province
assistant Date (nam): 1971-1974

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so):
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 2
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): NGUYEN, NGOC HON

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN, NGOC HON

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): FRIEND

NAME & SIGNATURE: Hon Nguyen

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) NGUYEN, NGOC HON

DATE: Feb 18 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN CHUC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI VY	7/3/30	wife
NGUYEN THI MAI	5/2/73	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

Hon Sig An Tac,
Nguyen Van Chuc

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN VAN CHUC
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gci)
DATE, PLACE OF BIRTH : October 10 1928 HOA BINH VIETNAM
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 69/15 B. CACH MANG THANG 8
(Dia chi tai Viet-Nam) CANTHO HAU GIANG VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1982

PLACE OF RE-EDUCATION: GIA-TRUNG BAC VIET VIETNAM
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): NONE (former army)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):
VN ARMY (Qua doi VN) Rank (Cap bac): LT COLONEL
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Province assistant
Date (nam): 1971-1974

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): yes
IV Number (So ho so):
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 2
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 69/15 B. CACH MANG THANG 8
CANTHO HAU GIANG VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):
NGUYEN, NGOC HON

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): FRIEND

NAME & SIGNATURE: Hon Nguyen
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) HON NGUYEN

DATE: Feb 18 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN CHUC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI VY	7/3/1930	wife
NGUYEN THI MAI	5/2/1973	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN CHUC
Last Middle First
- Current Address 69/15 CACH MANG THANG 8 CAN THO HAUGIANG VIETNAM
- Date of Birth Oct 10, 1928 Place of Birth HOA BINH VIETNAM
- Previous Occupation (before 1975) LT COLONEL PROVINCE ASSISTANT
(Rank & Position) (Sector)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 1982
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN, NGOC HON
Name
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | <u>Name, Address & Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| <u>NGUYEN NGOC HON</u> | <u>FRIEND</u> |
| _____ | _____ |
| _____ | _____ |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN CHUC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI VY	7/3/30	Wife
NGUYEN THI MAI	5/2/73	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN CHUC
Last Middle First

Current Address 69/15 CACH MANG THANG 8 . CAN THO HAUGIANG VIETNAM

Date of Birth oct 10 1928 Place of Birth HOA BINH VIETNAM

Previous Occupation(before 1975)LT-COLONEL. PROVINCE ASSISTANT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 1982

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN, NGOC HON
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN, NGOC HON</u>	<u>friend</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: oct . 18 . 88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN CHUC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI UY	7/3/30	wife
NGUYEN THI MAI	5/2/73	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRẠI TÁI GIÁO

TRUNG

Gi cấp

thứ

1953

SHSID 00367906982

TRẠI TÁI GIÁO

Căn cứ chỉ thị số 316/CT-HĐBT ngày 8-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về cải tạo, giáo dục binh sĩ phản viếng, đồng thời cũng là để bố trí công nhân, viên chức công nghiệp, văn phòng, nghiệp vụ.

Căn cứ thông tư liên Bộ Quốc Phòng - Nội vụ số 104/TT-HĐBT ngày 11-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 104/TT-HĐBT ngày 11-8-1977 của Bộ Trưởng, Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY TÁI GIÁO

Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHU sinh năm 1928

Sinh quán: Hà Nội Bình

Trú quán: 69/15 B. Cách mạng tháng 8, Cần Thơ, Hậu Giang.

Số liên: 48/300.450 Cấp bậc: Trung tá

Chức vụ: Tiến khu ở tiểu khu B. Liên trong bộ máy chính quyền.

Nguyên nhân: Do bị tố cáo là phản động, có âm mưu lật đổ chính quyền.

Lý do: Cải tạo tiến bộ.

Hai vợ phải trực tiếp trị lý giấy này với Ủy ban nhân dân cấp xã và phải tuân theo các quy định của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc quản lý và xử lý các trường hợp vi phạm kỷ luật.

- Thời hạn quản lý: 12 (mười hai tháng).

- Thời hạn đi lại: 05 (năm) (tính từ ngày cấp giấy ra đi).

- Tiền và lương: Chưa đi được, đi cấp 120.

Lưu ý: t y, trở phải có sự ký của, với được

Nguyễn Văn Chu

Số 56

Quân khu 9

Nguyễn Văn Chu

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRAI GIẤY

TRANG TRUNG

Giấy này có 5 trang, ngày 1/1/1981

SHSID 00367906982

TRAI GIẤY

Căn cứ chỉ thị số 316/CT-TC, ngày 8/10/1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về cải thiện đời sống vật chất và văn hóa cho cán bộ, công nhân viên chức và người lao động, đồng thời để tiếp tục thực hiện.

Căn cứ tổ chức và liên Bộ Quốc Phòng, Bộ Nội vụ số 17/1977, ngày 11/11/1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thủ tướng quyết định theo số 104, ngày 10/12/1981 của Bộ Trưởng, Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY TRAI

Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHU sinh năm 1929

Sinh quán: Hà Sơn Bình

Trú quán: 69/15 B. Cách mạng tháng 8, Cần Thơ, Hậu Giang.

Số liên: 48/300.450 Cấp bậc: Trung tá

Chức vụ: Tiểu khu trưởng ở tiểu khu Bạc Liêu trong bộ máy chính quyền.

Doanh nghiệp và các tổ chức khác: không có quyền lợi của người lao động.

Lý do: Cải tạo tiến bộ

Chị về phải trực tiếp trình bày giấy này với Ủy ban nhân dân tỉnh và phải tuân theo các qui định của Ủy ban nhân dân tỉnh và phải phổ biến về việc quản lý và sử dụng đất đai và các tài sản khác.

- Thời hạn quản lý: 12 (mười hai tháng).

- Thời hạn đi quốc: 05 (năm) (kể từ ngày cấp giấy này).

- Tiền và lương thực đi quốc: 120

Lưu ý: t.y. trở phải có ký của người được

Cấp: Nguyễn Văn Chu

Đơn vị: số 56

Lưu ý: Quân khu 9

Đã Giám sát

[Signature]

[Signature]

Nguyễn Văn Chu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI

RONG QUYEN TAY NINH

Ngày 23 tháng 10 năm 1956

GIẤY THẺ VÌ Khai-sinh

NGUYEN-VAN-CHUC

Năm một ngàn chín trăm năm mươi _____ ngày _____

tháng _____ hồi _____ giờ _____
muoi 9

Trước mặt chúng tôi là _____

Chánh-Án Tòa Hòa-Giải _____

ngồi tại văn-phòng ở _____

TRẦN TIẾN DUC

tại TAY-MINH

có Lục-Sự _____

giúp việc.

NGUYEN VAN DANH

Đã đến hầu:

1878

1º) — Quach-Hoc, 23 tuổi, quân-nhân, kiểm-tra số:
044012 cấp tại ABC 4459 ngày 7-12-55 ngu
tại ABC 4221 ;

2º) — Dinh-công-Bao, 31 tuổi, quân-nhân, kiểm-tra
số: A.05763 cấp tại Banmetnueit ngày 30-9-55
ngu tại ABC 4.221 ;

3º) — Dinh-van-Thi, 23 tuổi, quân-nhân, ngu tại
ABC 4.221 ;

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc

tên _____
NGUYEN-VAN-CHUC, nam, sinh ngày 10-10-1928

tại làng Thính-làng, tỉnh Hòa-bình, Bắc-việt,

con của Nguyen-van-Lập (chết) và Nguyen-thi-Bung.

Và duyên-có mà y không có thể xin sao-lục ~~khải-sinh~~

~~cho y~~ được là vì ~~cuộc giao-thông bị gián~~

~~đoạn với bên kia vì-tuyên 17~~

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây, nên tôi phát giấy thể-vi

~~khải-sinh~~ này cho tên ~~NGUYEN-VAN-CHUC~~

dề ~~nộp vào hồ-sơ tư-nhân~~

tuân chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng
Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều thứ 363 và tiếp theo
của bộ hình luật canh-cải, phạt tội nguy-chung về việc Hộ từ 2 đến 5 năm
và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho người chứng và
nguyên-don nghe.

Và các người chứng có ký tên với tên và viên Lục-Sự sau khi đọc lại.

Ký tên: Hoè, Bao, Thi, Danh và Duc

Trước-ta tại phòng Ba Saigon

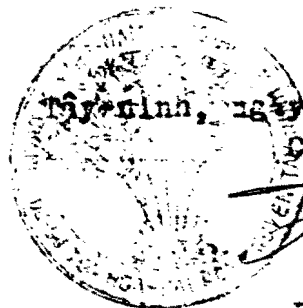
Ngày 13-11-58

Luyen 98, to 40, số 13/37

Thầu: thi

Chu-su: ký tên: không ro

Gia tiền: 5000.



Sao lục y

~~khải-sinh~~, ngày 21 tháng 11 năm 1958

~~Chánh-lục-sự~~

DO TRONG TUYEN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PhÁP

SỞ TƯ-PhÁP NAM-PHÂN

TÒA HÒA-GIẢI

TRONG QUYỀN TAY NINH

Ngày 23 tháng 10 năm 1956

GIẤY THẺ VÌ Khai-sinh

NGUYEN-VAN-CHUC

Năm một ngàn chín trăm năm mươi _____ ngày _____
sau _____ hai mươi ba
tháng _____ hồi _____ giờ _____
muoi _____ 9

Trước mặt chúng tôi là _____

Chánh-Án Tòa Hòa-Giải _____

TRAN THIEN DUC

tại TAY-NINH

ngồi tại văn-phòng ở _____

có Lục-Sự _____

NGUYEN VAN DANH

giúp việc.

Đã đến hầu:

1879

10) — Quach-Hoè, 23 tuổi, quân-nhân, kiểm-tra số:
044010 cấp tại KBC 4459 ngày 7-12-55 ngụ
tại KBC 4221 ;

20) — Dinh-công-Bao, 31 tuổi, quân-nhân, kiểm-tra
số: A.05763 cấp tại Banmetnuit ngày 30-9-55
ngụ tại KBC 4.221 ;

30) — Dinh-van-Thi, 28 tuổi, quân-nhân, ngụ tại
KBC 4.221 ;

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc

tên _____

NGUYEN-VAN-CHUC, nam, sinh ngày 10-10-1928

tại làng Thính-làng, tỉnh Hoà-bình, Bắc-việt,

con của Nguyen-van-Lập (chết) và Nguyen-thi-Bung.

Và duyên-có mà y không có thể xin sao-lục ~~khai-sinh~~

~~cho y~~ được là vì ~~cước giao-thông bị gian~~

~~đoan voi bên kia vi-tuyên 17~~

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây, nên tôi phát giấy thể-vi

~~khai-sinh~~ này cho tên ~~NGUYEN-VAN-CHUC~~

để ~~đăng~~ ~~vào~~ ~~hồ-sơ~~ ~~tu-nhân~~

tuân chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng
Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều thứ 363 và tiếp theo
của bộ hình luật canh-cải, phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm
tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho người chứng và
nguyên-don nghe.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-Sự sẽ ghi đọc lại.

Ký tên: Hoà, Báo, Thi, Dana và Duc

Trước-ta tại phòng Đa-Tai-gon

Ngày 13-11-56

Quyển 96, to 40, số 13/37

Thâu: thi

Chu-su: ký tên: không rõ

Gia tiên: 5000.



Sao lục y

~~Tây-sinh~~, ngày 21 tháng 11 năm 1958

~~Chánh-lục-sự~~

DO TRONG TUYEN

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

TỈNH Bạc Liêu

QUẬN Vĩnh Lợi

XÃ Vĩnh Lợi

Số hiệu: 1112

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 04 tháng 05 năm 19 73

Tên họ đứa trẻ . . . : NGUYỄN - THI - MAI
Con trai hay con gái . . : Nữ
Ngày sanh : Ngày hai tháng năm năm một ngàn
chín trăm bốn mươi ba
Nơi sanh : Vĩnh Lợi - Bạc Liêu
Tên họ người cha . . . : NGUYỄN - VĂN - CHỨNG
Tên họ người mẹ . . . : NGUYỄN - THI - VY
Vợ chánh hay không có
hôn thú : Vợ Chánh
Tên họ người đứng khai : DANG - VĂN - THÔN

MIỄN THỊ THUẬN

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Vĩnh Lợi ngày 4 tháng 5 năm 1973
Xã Trường Kiên Viên Chức Hộ-Tịch,

Trần Văn - Vây

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Bạc Liêu

QUẬN Vĩnh Lợi

XÃ Vĩnh Lợi

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 04 tháng 05 năm 19 73

Số hiệu: 1112

Tên họ đứa trẻ . . . : NGUYỄN - THỊ - MẠI
Con trai hay con gái . . : NỮ
Ngày sanh : Ngày hai tháng năm năm một ngàn
chín trăm bốn y mươi ba
Nơi sanh : Vĩnh Lợi - Bạc Liêu
Tên họ người cha . . : NGUYỄN - VĂN - CHỨC
Tên họ người mẹ . . : NGUYỄN - THỊ - VY
Vợ chánh hay không có
hôn thú : Vợ Chánh
Tên họ người đứng khai ĐANG - VĂN - THÔN

MIỄN THỊ THÚC

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Vĩnh Lợi ngày 4 tháng 5 năm 19 73
Xã Trưởng kiến Viên Chức Hộ-Tịch,

Trần Văn - Vây

Và duyên-có mà y không có thể xin sao-lục khai-sinh

được là vì cuộc giao-thông bị gián

đoạn với bên kia vì-tuyến 17

Mấy người chứng đã xác-nhận như trên đây, nên tôi phát giấy thế-vi

khai-sinh này cho tên NGUYEN-THI-VY

dễ nộp vào hồ-sơ tư-nhân

tuân chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng
Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều thứ 363 và tiếp theo
của bộ hình luật canh-cải, phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm
tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho người chứng và
nguyên-don nghe.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-Sự sau khi đọc lại.

Ký tên: Hoi, Rinh, Trong, Nhu và Danh

Trước-ba tại phòng ba Saigon

Ngày 22-4-57

Quyển 97, to 32, số 5

Thầu: thi

Chu-sa: ký tên: Tho

Gia tiên: 5\$00.



**Sao lục y
Tư-nhân, ngày 21 tháng 11 năm 1956
Chánh-lạc-sa,**

DO TRONG TUYEN

VIỆT-NAM-CỘNG-HÒA

BỘ TƯ PHÁP

SỞ TƯ PHÁP NAM-PHÂN

TÒA HÒA-GIẢI
RONG QUYEN TAY NINH

Ngày 1 tháng 3 năm 1957

GIẤY THẺ VI KHAI-SINH

NGUYEN-THI-VY

216

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy ngày bốn mươi
tháng ba hồi 9 giờ.

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN MAI KHU

Chánh-Án Tòa Hòa-Giải RONG QUYEN TAY NINH

ngồi tại văn-phòng ở 201 Bannethuot

có Lục-Sự NGUYEN VAN DANH

giúp việc.

Đã đến hầu :

1º) — Nguyen-van-Hoi, 35 tuổi, quân-nhân, c.c. số:
A.05755 cấp tại Bannethuot ngày 30-8-55 ;

2º) — Bui-van-Rinh, 32 tuổi, quân-nhân, c.c. số:
A.0665 cấp tại Bannethuot ngày 30-8-55 ;

3º) — Bui-kim-Trong, 27 tuổi, quân-nhân, c.c. số:
A.05514 cấp tại Bannethuot ngày 30-8-55 ;

(ca ba đều ngụ tại ABC 1221)

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc
tên NGUYEN-THI-VY, nu, sinh ngày 7-3-1930 tại
làng Thịnh-lang, tỉnh Hoà-binh, Bắc-phần, con
của Nguyen-van-Yen và Nguyen-thi-Phao ./.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PhÁP

SỞ TƯ-PhÁP NAM-Phân

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bay ngày mồng một

tháng ba hồi 2 giờ.

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN HANH NHU

TÒA HÒA-GIẢI

TRONG QUYEN TAY NINH

Chánh-Án Tòa Hòa-Giải TRONG QUYEN TAY NINH

trở lại với tôi nên tôi ngồi tại văn-phòng ở

Ngày 1 tháng 3 năm 1957

GIẤY THẺ VÌ khai-sinh

NGUYEN-THI-VY

nó Lục-Sự NGUYEN VAN DANH

giúp việc.

216

Đã đến hầu:

1^o) — Nguyen-van-Hoi, 35 tuổi, quân-nhân, c.c. số:
A.05786 cấp tại Banmethuot ngày 30-8-55 ;

2^o) — Bui-van-Rinh, 32 tuổi, quân-nhân, c.c. số:
A.0565 cấp tại Banmethuot ngày 30-8-55 ;

3^o) — Bui-kim-Trong, 27 tuổi, quân-nhân, c.c. số:
A.05514 cấp tại Banmethuot ngày 30-8-55 ;

(ca ba đều ngụ tại KBC 4221)

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc
tên NGUYEN-THI-VY, nữ, sinh ngày 7-3-1930 tại
làng Thinh-lang, tỉnh Hoà-binh, Bắc-phần, con
của Nguyen-van-Yen và Nguyen-thi-Phao ./.

Và duyên-có mà y không có thể xin sao-lục khải-sinh.

troum mien mien mien mien mien mien

được là vì cuộc giao-thông bị gián
đoan với bên kia vì-tuyên lý

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây, nên tôi phát giấy thế-vi

khải-sinh này cho tên NGUYỄN-THI-VY
đã nộp vào hồ-sơ tu-nhân

tuân chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng
Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều thứ 363 và tiếp theo
của bộ hình luật canh-cải, phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm
tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho người chứng và
nguyên-don nghe.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-Sự sau khi đọc lại.

Ly tên: Hoi, Rinh, Trong, Nhu và Danh

Trước-ba tại phòng-ba Saigon

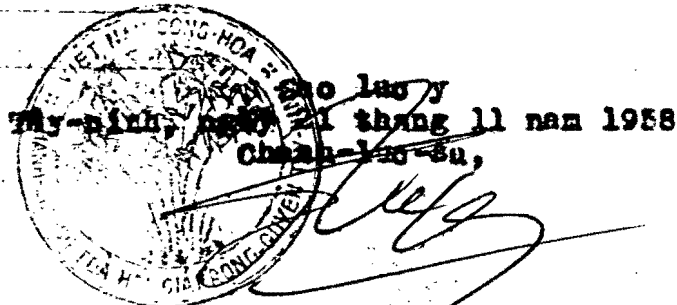
Ngày 22-4-57

Quyển 97, to 32, số 5

Thầu: thi

Chư-sa: ký tên: Tho

Gia tiên: 5\$00.



DO TRONG TUYEN

Fort-Lauderdale 2.27.88

Yêu kính gửi: Quý Hội.

Tôi điền xong các mẫu mà quý hội gửi
cho tôi nhờ báo lãnh ông Nguyễn Văn Chú

Tôi xin gửi đến hội lòng biết ơn của
tôi. Và hy vọng có sự chuyển biến về phía
chánh quyền công dân.

Và mong sự giúp đỡ của quý hội về
IV. và Lợi.

Kính thư

Nguyễn Văn Chú

Côc 1^o p - 1^o do - H. C. H. H.

2000 01A EXRUG

Gi. T. R. S. 105-106-107-108-109-110-111-112-113-114-115-116-117-118-119-120-121-122-123-124-125-126-127-128-129-130-131-132-133-134-135-136-137-138-139-140-141-142-143-144-145-146-147-148-149-150-151-152-153-154-155-156-157-158-159-160-161-162-163-164-165-166-167-168-169-170-171-172-173-174-175-176-177-178-179-180-181-182-183-184-185-186-187-188-189-190-191-192-193-194-195-196-197-198-199-200-201-202-203-204-205-206-207-208-209-210-211-212-213-214-215-216-217-218-219-220-221-222-223-224-225-226-227-228-229-230-231-232-233-234-235-236-237-238-239-240-241-242-243-244-245-246-247-248-249-250-251-252-253-254-255-256-257-258-259-260-261-262-263-264-265-266-267-268-269-270-271-272-273-274-275-276-277-278-279-280-281-282-283-284-285-286-287-288-289-290-291-292-293-294-295-296-297-298-299-300-301-302-303-304-305-306-307-308-309-310-311-312-313-314-315-316-317-318-319-320-321-322-323-324-325-326-327-328-329-330-331-332-333-334-335-336-337-338-339-340-341-342-343-344-345-346-347-348-349-350-351-352-353-354-355-356-357-358-359-360-361-362-363-364-365-366-367-368-369-370-371-372-373-374-375-376-377-378-379-380-381-382-383-384-385-386-387-388-389-390-391-392-393-394-395-396-397-398-399-400-401-402-403-404-405-406-407-408-409-410-411-412-413-414-415-416-417-418-419-420-421-422-423-424-425-426-427-428-429-430-431-432-433-434-435-436-437-438-439-440-441-442-443-444-445-446-447-448-449-450-451-452-453-454-455-456-457-458-459-460-461-462-463-464-465-466-467-468-469-470-471-472-473-474-475-476-477-478-479-480-481-482-483-484-485-486-487-488-489-490-491-492-493-494-495-496-497-498-499-500-501-502-503-504-505-506-507-508-509-510-511-512-513-514-515-516-517-518-519-520-521-522-523-524-525-526-527-528-529-530-531-532-533-534-535-536-537-538-539-540-541-542-543-544-545-546-547-548-549-550-551-552-553-554-555-556-557-558-559-560-561-562-563-564-565-566-567-568-569-570-571-572-573-574-575-576-577-578-579-580-581-582-583-584-585-586-587-588-589-590-591-592-593-594-595-596-597-598-599-600-601-602-603-604-605-606-607-608-609-610-611-612-613-614-615-616-617-618-619-620-621-622-623-624-625-626-627-628-629-630-631-632-633-634-635-636-637-638-639-640-641-642-643-644-645-646-647-648-649-650-651-652-653-654-655-656-657-658-659-660-661-662-663-664-665-666-667-668-669-670-671-672-673-674-675-676-677-678-679-680-681-682-683-684-685-686-687-688-689-690-691-692-693-694-695-696-697-698-699-700-701-702-703-704-705-706-707-708-709-710-711-712-713-714-715-716-717-718-719-720-721-722-723-724-725-726-727-728-729-730-731-732-733-734-735-736-737-738-739-740-741-742-743-744-745-746-747-748-749-750-751-752-753-754-755-756-757-758-759-760-761-762-763-764-765-766-767-768-769-770-771-772-773-774-775-776-777-778-779-780-781-782-783-784-785-786-787-788-789-790-791-792-793-794-795-796-797-798-799-800-801-802-803-804-805-806-807-808-809-810-811-812-813-814-815-816-817-818-819-820-821-822-823-824-825-826-827-828-829-830-831-832-833-834-835-836-837-838-839-840-841-842-843-844-845-846-847-848-849-850-851-852-853-854-855-856-857-858-859-860-861-862-863-864-865-866-867-868-869-870-871-872-873-874-875-876-877-878-879-880-881-882-883-884-885-886-887-888-889-890-891-892-893-894-895-896-897-898-899-900-901-902-903-904-905-906-907-908-909-910-911-912-913-914-915-916-917-918-919-920-921-922-923-924-925-926-927-928-929-930-931-932-933-934-935-936-937-938-939-940-941-942-943-944-945-946-947-948-949-950-951-952-953-954-955-956-957-958-959-960-961-962-963-964-965-966-967-968-969-970-971-972-973-974-975-976-977-978-979-980-981-982-983-984-985-986-987-988-989-990-991-992-993-994-995-996-997-998-999-1000-1001-1002-1003-1004-1005-1006-1007-1008-1009-1010-1011-1012-1013-1014-1015-1016-1017-1018-1019-1020-1021-1022-1023-1024-1025-1026-1027-1028-1029-1030-1031-1032-1033-1034-1035-1036-1037-1038-1039-1040-1041-1042-1043-1044-1045-1046-1047-1048-1049-1050-1051-1052-1053-1054-1055-1056-1057-1058-1059-1060-1061-1062-1063-1064-1065-1066-1067-1068-1069-1070-1071-1072-1073-1074-1075-1076-1077-1078-1079-1080-1081-1082-1083-1084-1085-1086-1087-1088-1089-1090-1091-1092-1093-1094-1095-1096-1097-1098-1099-1100-

SHSID 00367906983

5724 01 01

Các cử chỉ tại lễ 318000 người tham gia tháng 8 năm 1977 của nhân dân
Châu Âu nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chiến thắng của chiến
biên sự nghiệp và của người chiến thắng của chế độ cũ và của chế độ mới
của miền Bắc bị tập trung tại đây.

Căn cứ thông tư liên Bộ Quốc Phòng - Nội vụ số 97/TTLT ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thị trấn quyết định tài số 104 ngày 10 tháng 12 năm 1981
của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIỮ TÀ THẬT

Họ và tên: NGUYỄN VĂN CẨM sinh ngày: 10/11

Số: quân Hải quân

trú quán: 69/45 B. Cách mạng tháng 8, Cầu Lộ, Tân Bình.

48/100.150

Chức vụ Tiến sĩ ở tiến khu học trong bộ máy chính quyền

đó là một điều kiện cần thiết để có thể đạt được mục tiêu của mình.

Đã do thí Chỉ đạo tiến hành

thi võ phải theo tiếp trị ngày nay với ý bảo của Đảng.

[illegible]

Đã có một số nghiên cứu về tác động của các yếu tố môi trường đến sự phát triển của bệnh tiểu đường, nhưng chưa có nghiên cứu nào về tác động của các yếu tố môi trường đến sự phát triển của bệnh tiểu đường ở người Việt Nam.

Đi về việc cụ thể về việc xử lý các phát hiện lỗi sai

- Thời hạn quá số 22 (mười hai tháng).

-indi (100) CS (100) to (100) if n. t.

- Tiền và lương của tôi anh đã cấp đúng.

Đã có sự trở ngại của hệ thống vận tải

3. Nguyễn Văn Ch�

55

Hệ thống khu vực

Nguyễn Văn Sửu

Côc 1^h - Th độ - H.Đ. ph

WIRTSCHAFTSBEREICH

Gi. 12. 1. 5. 1. 1952

SHSID: 00367906983

Đã cử chỉ thị số 316/1978 ngày 08 tháng 8 năm 1978 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối xử bình đẳng với đồng bào các dân tộc thiểu số và đồng bào có công và đồng bào có công đồng bào đồng bào bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên Bộ Quốc Phòng - Nội vụ số 97/CT-QLP-VN ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thị trấn quyết định theo số 104 ngày 10 tháng 12 năm 1981
của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY TỜ TRAT

Họ và tên: NGUYỄN VĂN SƠN sinh ngày: 10/11

Sinh quán: Hà Nội Bình

trú quán: 69/45 B. Cách mạng tháng 8, Cầu Lộ, Tân Cảng.

Số li: 49/302.450 Cấp báo ngày 24

Được Tiến sĩ ở tiểu khu bạc Liêu trong bộ đội địa phương

đến với các tổ chức chính trị, xã hội ở địa phương để tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Đã do tại Cải tạo tiền bối

thì võ phải theo tiếp trị là gây phiền hà với ủy ban nhân dân.

Họ và tên: Nguyễn Văn A Ngày sinh: 01/01/1980

v' p'hi cun' thoi b'ac giu' di : cu' ay h'... tin' tin'

phổ về việc quản lý về tư duy và các mặt quản lý khác.

- 1. di ... qu' ... 22 (1921-1922).

- Địa điểm: CS (yêu cầu cấp cứu ngay).

- Tiền và lương của tôi sẽ đi cấp 120

Đó là một trở ngại lớn cho việc nghiên cứu và giảng dạy.

Lauren Van Chien

55

சுதந்திரம்

Nguyễn Văn Cẩn



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. 17699

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. _____
(If known) _____

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-5646/5647

REFUGEE RESETTLEMENT PROGRAM
CATHOLIC COMMUNITY SERVICE

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

130 N. E. 62nd Street
Miami, Florida 33138Date filed: MAY 8 1984

Diocese of: _____

Your Name: Mr/Mrs/Miss NGUYEN NGOC HON

Phone: (Home) _____

(Family name) (Middle name) (First)

(Work) _____

Your Address: _____

(Number)

(Street)

(City/County)

(State)

(Zip)

Date of Birth: JUN 15 1938Place of Birth: LONG AN VIETNAMDate of Entry to U.S. Feb 8 1980From (country or camp): THAILAND (IANGSING)

My Alien Registration Number is _____

My Naturalization Certificate No. is _____

Legal Status: _____

Parolee _____

Permanent Resident Alien ☒

U.S. Citizen _____

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.
AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

Name of Principal Emigrant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
NGUYEN VAN CHUC	10/10/1928	Friend	69/15P CACH MANG THANG
	HA SON BINH VIETNAM		CANTHO HAY GIANG VIETNAM

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 2 (Full List on back)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. Government Agency: _____

Last Title/Grade _____

Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____

Last Title/Grade: _____ / Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit SUB SECTOR BACLIEN Last Title/Grade LIEUTENANT COLONELName/Position of Supervisor TRAN NGOC DIEP SUB BRIDGE & WATERWas time spent in re-education camp? Yes No How long? _____ years, _____ months

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of the mother: _____

Her age: _____

Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: Hon. Eugene Date: MAY 22 1984

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS

(Date)

Notary Public, State of Florida

Signature of Notary Public Donald B. ...County: BROWARD

My Commission Expires April 13, 1987

My commission expires: _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN VAN CHUC
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
1 NGUYEN THI VY	3/7/1930	
2 NGUYEN THI MAI	5/2/1973	

ADDITIONAL INFORMATION:



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. 17499

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. _____
(If known)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646/6647

REFUGEE RESETTLEMENT PROGRAM
CATHOLIC COMMUNITY SERVICE

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

130 N. E. 62nd Street
Miami, Florida 33138Date filed: MAY 8 1984

Diocese of: _____

Your Name: Mr/Mrs/Miss NGUYEN NGOC HON

Phone: (Home) _____

(Family name) (Middle name) (First)

(Work) _____

Your Address: _____

(Number)

(Street)

(City/County)

(State)

(Zip)

Date of Birth: MAY 15 1938Place of Birth: LONG AN VIETNAMDate of Entry to U.S. Feb 8 1980From (country or camp): THAILAND (LEAMING)

My Alien Registration Number is _____

My Naturalization Certificate No. is _____

Legal Status: _____

Parolee _____

Permanent Resident Alien ☒

U.S. Citizen _____

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.
AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

Name of Principal Emigrant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
NGUYEN VAN CHUC	10/10/1928	Friend	69/15P CACH MANG THANG
	HA SON BINH VIETNAM		CANTHO HAY GIANG VIETNAM

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 2 (Full List on back)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. Government Agency: _____

Last Title/Grade: _____

Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____

Last Title/Grade: _____

Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit SUB SECTOR BACLIEN Last Title/Grade LIEUTENANT COLONELName/Position of Supervisor TRAN NGOC DIEP SUB SECTOR CHIEFWas time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ How long? _____ years, _____ months

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School: _____ Location: _____

Type of Degree or Certificate: _____

Dates of Employment or Training: _____ to _____

(month/year)

(month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single ☐ Married ☐ Male ☐ Female ☐

Full name of the mother: _____

Her age: _____

Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: Hon. Refugee Date: MAY 22 1984

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS

MAY 22 1984 (Date)

Notary Public, State of Florida

Signature of Notary Public Donald B. ...County of: BROWARD

My Commission Expires April 13, 1987

My commission expires: _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN VAN CHUC
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
1 NGUYEN THI VY	3/7/1930	
2 NGUYEN THI MAI	5/2/1973	

ADDITIONAL INFORMATION:

Fort Lauderdale 4.2.88

Hình gửi: quý Hội

Được biết tên chị và hoạt động của quý Hội, tôi rất mừng vì có các anh chị hướng dẫn các vấn đề về sự thức dậy, và giúp đỡ.

Tôi có làm giấy báo làm cho một ông bạn, cũng là cấp chỉ huy cũ, từ năm 1984. mà mãi cho đến nay tôi chưa được một tin nào gọi là tin sáng từ phía ODP cho đến nay, V.N.

Với các anh, và làm sao, kể cả được sự giúp đỡ của Hội?

Xin quý Hội cho biết để tôi làm đơn trình "quân đội chỉ huy"

Nhân dịp Tết đến, xin chúc quý Hội tiến mạnh, đạt nhiều thắng lợi. anh chị em mọi sự vui ý.

Địa chỉ:
Nguyễn Ngọc Hân

Kính.

Nguyễn Ngọc Hân

Fort Lauderdale 4.2.88

Kính gửi: quý Hội

Được biết tôn chỉ và hoạt động của quý Hội, tôi rất mừng vì có các anh chị hướng dẫn các vấn đề về sự thối mồi, và giúp đỡ.

Tôi có làm giấy báo lãnh cho một ông bạn, cũng là cấp chỉ huy cũ, từ năm 1984. Mà mãi cho đến nay tôi chưa được một tin nào gọi là tiền lương từ phía ODP cho đến nay, V.N.

Với cách này, và làm sao, để có được sự giúp đỡ của Hội?

Xin quý Hội cho biết để tôi làm đơn trình "quân đội chỉ huy"

Nhân dịp Tết đến, xin chúc quý Hội tiến mạnh, đạt nhiều thắng lợi. Anh chị em mọi sự vui ý.

Đã chỉ:

Nguyễn Ngọc Hân

Kính.

Nguyễn Ngọc Hân

Fort Lauderdale 4.2.88

Hình gửi: quý Hội

Được biết tôn chỉ và hoạt động của quý Hội, tôi rất mừng vì có các anh chị hướng dẫn các vấn đề về sự thức mồi, và giúp đỡ.

Tôi có làm giấy báo lãnh cho một ông bạn, cũng là cấp chỉ huy cũ, từ năm 1984. mà mãi cho đến nay tôi chưa được một tin nào gọi là tiền sang từ phía ODP cho đến nay, V.N.

Với các anh, và làm sao, kể cả được sự giúp đỡ của Hội?

Xin quý Hội cho biết để tôi làm đơn trình "quân đội chỉ binh"

Nhân dịp Tết đến, xin chúc quý Hội tiến mạnh, đạt nhiều thắng lợi. anh chị em mọi sự vui ý.

Đã chỉ:
Nguyễn Ngọc Hân

Kính.

Nguyễn Ngọc Hân



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. 17497

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. _____
(If known)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-5646/5647

REFUGEE RESETTLEMENT PROGRAM
CATHOLIC COMMUNITY SERVICE130 N. E. 62nd Street
Miami, Florida 33138

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Date filed: MAY 8 1984

Diocese of: _____

Your Name: Mr/Mrs/Miss NGUYEN NGOC HON

Phone: (Home) _____

(Family name) (Middle name) (First)

(Work) _____

Your Address: _____

(Number)

(Street)

(City/County)

(State)

(Zip)

Date of Birth: May 15 1938Place of Birth: LONG AN VIETNAMDate of Entry to U.S. Feb 8 1980From (country or camp): THAILAND (I-TAN-SING)

My Alien Registration Number is _____

My Naturalization Certificate No. is _____

Legal Status: _____

Parolee _____

Permanent Resident Alien ☒

U.S. Citizen _____

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.
AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

Name of Principal Emigrant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
NGUYEN VAN CHUC	10/10/1928	Friend	69/15P CACH MANG THANG
	HA SON BINH VIETNAM		CANTHO HAU GIANG VIETNAM

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 2 (Full List on back)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. Government Agency: _____

Last Title/Grade _____

Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____

Last Title/Grade: _____ / _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit SUB SECTOR BACLIEN Last Title/Grade LEUTENANT COLONELName/Position of Supervisor TRAN NGOC DIEP SUB SECTOR 8 BIEPWas time spent in re-education camp? Yes ☒ No _____ How long? _____ years, _____ months

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School _____

Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ to _____

(month/year)

(month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of the mother: _____

Her age: _____

Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: Hon. EugeneDate: MAY 22 1984

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS

May 22 1984 (Date)

Notary Public, State of Florida

Signature of Notary Public Donald B. ...County of: BROWARD

My Commission Expires April 13, 1987

My commission expires: _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN VAN CHUC
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO F.A.
1 NGUYEN THI VY	3/7/1930	
2 NGUYEN THI MAI	5/2/1973	

ADDITIONAL INFORMATION:

Nguyen Ngoc Lam

-- 0

Slip BAG II

FEB 0 5 1983



TO: Hội gia đình tù nhân
chánh từ Việt Nam

PO Box 5435

ARLINGTON, VA 22205 - 0635

C O N T R O L

☒ Card
☒ Doc. Request; Form 21 8/88
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter

B12 G IV